

CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI BẮC BỘ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THỨC ĂN CHĂN NUÔI BẮC BỘ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC BO LIVESTOCK FEED JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109416119

3. Ngày thành lập: 16/11/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, số nhà 37, ngõ 283 Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0242777579

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080(Chính)
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, văn phòng, dệt, may, da giày, y tế, đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ bán buôn vàng)	4662
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn dầu thô - Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan - Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan - Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
8.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn: gỗ cây, tre, nứa, xi măng; Gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; Kính xây dựng; Sơn, véc ni; Gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Đồ ngũ kim; Thiết bị lắp đặt vệ sinh; Ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; Giấy dán tường và phủ sàn; Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, nút chữ T, ống cao su;	4663
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
11.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
12.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
13.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: trừ hoạt động đấu giá	4530
14.	Bán mô tô, xe máy	4541
15.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
16.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: trừ hoạt động đấu giá	4543
17.	Bán buôn thực phẩm	4632
18.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn: rượu mạnh, rượu vang, bia. Bán buôn đồ uống nhẹ không chứa cồn, ngọt, có hoặc không có ga như: coca cola, pepsi cola, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4633
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý;	4669
20.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh, hạt giống, phân bón, động vật cảnh và thức ăn cho động vật cảnh;	4773
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
23.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

24.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh : + Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; + Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4730
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh : + Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; + Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4752
26.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
32.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
33.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
34.	Bốc xếp hàng hóa	5224
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
37.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
38.	Đại lý du lịch	7911
39.	Điều hành tua du lịch	7912
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa (Không bao gồm dịch vụ bưu chính);	5229
41.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
42.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

44.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
45.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (Trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn dụng cụ y tế (trừ răng giả, kính thuốc); - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
47.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
48.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
49.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
50.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
53.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
55.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
60.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa chi tiết: trừ hoạt động đấu giá hàng hóa	4610
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển chi tiết: cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
63.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
64.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
65.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
66.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
67.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
68.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210

69.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
70.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
71.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
72.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến các loại nông sản (hạt tiêu, gừng, tỏi, ớt, tỏi, nghệ, thì là, đinh hương, quế, rau mùi và các loại đậu)	1079
73.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
74.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

6. Vốn điều lệ: 15.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ AM	Thôn Đông Cầu, Xã Quang Minh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	140530397	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	105.000	10.500.000.000	70,000		
			Cổ phần phổ thông	105.000	10.500.000.000	70,000		

2	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Tổ 6 Khu 8, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	22.500	2.250.000.000	15,000	022176003854
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	22.500	2.250.000.000	15,000	
3	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	Tổ 3 Khu 4, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	022187005738
			Cổ phần phổ thông	22.500	2.250.000.000	15,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	22.500	2.250.000.000	15,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ AM

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/07/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 140530397

Ngày cấp: 23/07/2014

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đông Cầu, Xã Quang Minh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Đông Cầu, Xã Quang Minh, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội